### 2.2.3 Use case quản lý giỏ hàng

|  |
| --- |
| 1.Tên use case: Quản lý giỏ hàng |
| 2.Mô tả vắn tắt:  Use case này cho phép khách hàng xem các sản phẩm có trong giỏ hàng đồng thời có thể thay đổi thuộc tính của một sản phẩm và xóa sản phẩm  3.Luồng sự kiện:  3.1 Luồng cơ bản:  1, Use case này bắt đầu khi khách hàng kích vào biểu tượng giỏ hàng trên thanh menu. Hệ thống sẽ lấy thông tin về các sản phẩm từ bảng SANPHAM,MAUSAC ,SIZE bao gồm tên , hình ảnh minh họa, màu sắc, giá tiền và số lượng lên trên màn hình  2, Sửa thuộc tính sản phẩm  a, Khách hàng có thể nhấn nút “+” hoặc “-“ để tăng giảm số lượng sản phẩm  b,Khách hàng kích vào nút thông tin của sản phẩm, hệ thống sẽ hiển thị thông tin chi tiết của sản phẩm và hiển thị lên màn hình. Khách hàng chọn lại các thuộc tính của sản phẩm và ấn nút cập nhập , hệ thống sẽ cập nhập lại thuộc tính của sản phẩm trong bảng SANPHAM, MAUSAC,SIZE, GIOHANG .Use case kết thúc.  3, Xóa sản phẩm khỏi giỏ hàng  a, Khách hàng nhấn biểu tượng thùng rác phía cuối sản phẩm, hệ thống sẽ hiển thị một form xác nhận xóa sản phẩm khỏi giỏ hàng.  b, Khách hàng ấn nút đồng ý, sản phẩm bị xóa khỏi giỏ hàng . Use case kết thúc.  3.2 Các luồng rẽ nhánh:  1) Tại bước 2a luồng cơ bản nếu sản phẩm có số lượng bằng 1 thì không thể thao tác “-”  2) Tại bước 3b trong luồng cơ bản nếu khách hàng ấn vào nút “Hủy” hệ thống sẽ bỏ qua thao tác xóa.  4.Các yêu cầu đặc biệt:  Không 5.Tiền điều kiện:  Không  6.Hậu điều kiện:  Thay đổi các thuộc tính của sản phẩm hoặc sản phẩm trong giỏ hàng hoặc số lượng của chúng  7.Điểm mở rộng:  Không có |

### 2.2.4 Use case quản lý sản phẩm

|  |
| --- |
| 1.Tên use case: Quản lý sản phẩm |
| 2.Mô tả vắn tắt:  Cho phép người quản trị xem, thêm, sửa, xóa thông tin trong bảng SANPHAM  3.Luồng sự kiện:  3.1 Luồng cơ bản:  1, Use case này bắt đầu khi người quản trị kích nút cập nhập, hệ thống sẽ hiển thị ra các mục lựa chọn . Người quản trị kích nút sản phẩm , hệ thống hiển thị toàn bộ sản phẩm có trong cửa hàng lên màn hình.    2, Sửa thuộc tính sản phẩm  a,Người quản trị nhập tên sản phẩm vào thanh tìm kiếm, hệ thống hiển thị ra các sản phẩm trong bảng SANPHAM có tên gần giống nhất với dữ liệu nhập vào .  b, Người quản trị kích vào một sản phẩm , hệ thống hiển thị một form chứa các text chứa các thuộc tính sản phẩm.  c,Người quản trị thay đổi các thuộc tính cần cập nhập sau đó ấn nút cập nhập. Hệ thống cập nhập dữ liệu vào các bảng SANPHAM, SIZE, MAUSAC và hiển thị thông báo cập nhập thành công. Use case kết thúc.  3, Xóa sản phẩm  a,Người quản trị nhập tên sản phẩm vào thanh tìm kiếm, hệ thống hiển thị ra các sản phẩm gần giống nhất với dữ liệu nhập vào .  b, Người quản trị nhấn biểu tượng thùng rác phía cuối sản phẩm, hệ thống sẽ hiển thị một thông điệp xác nhận xóa sản phẩm trong bảng SANPHAM.  c, Khách hàng ấn nút đồng ý, sản phẩm bị xóa ra khỏi cơ sở dữ liệu. Use case kết thúc.  4,Thêm sản phẩm  a,Người quản trị ấn nút thêm trên màn hình. Hệ thống hiển thị một form bao gồm các text, và các lựa chọn thông số sản phẩm  b,Người quản trị nhập thông tin và lựa chọn các thông số trùng khớp với sản phẩm cần thêm vào.  c,Người quản trị ấn nút cập nhập. Hệ thống thêm sản phẩm mới vào bảng SANPHAM ,SIZE, MAUSAC và hiển thị lên màn hình thông báo thêm sản phẩm thành công  3.2 Các luồng rẽ nhánh:  1) Tại các bước 2a ,3a trong luồng cơ bản nếu không có sản phẩm nào tương tự , hệ thống hiển thị ra thông báo “Không tìm thấy sản phẩm “. Use case kết thúc  2) Tại bước 2c trong luồng cơ bản nếu khách hàng ấn vào nút “Hủy” hệ thống sẽ bỏ qua các thông tin cập nhập (sản phẩm không thay đổi).Use case kết thúc  3)Tại bước 3c trong luồng cơ bản nếu khách hàng ấn vào nút “Hủy” hệ thống sẽ bỏ qua thao tác xóa.Use case kết thúc  4)Tại bước 4c trong luồng cơ bản nếu khách hàng ấn vào nút “Hủy” hệ thống sẽ các thao tác trong bước 4 , sản phẩm mới không được thêm vào cơ sở dữ liệu .Use case kết thúc  4.Các yêu cầu đặc biệt:  Chỉ cho phép tài khoản người quản trị, chủ hệ thống thao tác 5.Tiền điều kiện:  Người quản trị đã đăng nhập hệ thống  6.Hậu điều kiện:  Thay đổi thuộc tính của sản phẩm , thêm một sản phẩm mới hoặc sản phẩm bị xóa ra khỏi cửa hàng  7.Điểm mở rộng:  Không có |

### 2.2.5 Use case quản lý danh mục sản phẩm

|  |
| --- |
| 1.Tên use case: Quản lý danh mục sản phẩm |
| **2. Mô tả vắn tắt**  Cho phép người quản trị xem, thêm, sửa, xóa thông tin trong bảng **DANHMUC**  **3 Các luồng sự kiện**  **3.1 luồng sự kiện cơ bản**  1.Use case này bắt đầu khi người quản trị click vào nút xem sản phẩm theo danh mục. Hệ thống ra tên các danh mục con trong cơ sở dữ liệu và hiện thị lên màn hình  2, Sửa thuộc tính của danh mục sản phẩm  a,Người quản trị nhập tên danh mục sản phẩm vào thanh tìm kiếm, hệ thống hiển thị ra danh mục sản phẩm với dữ liệu nhập vào các danh mục sản phẩm con .  b, Người quản trị kích vào một danh mục sản phẩm con , hệ thống hiển thị một form chứa các text chứa các thuộc tính danh mục sản phẩm con đó.  c,Người quản trị thay đổi các thuộc tính cần cập nhập sau đó ấn nút cập nhập. Hệ thống cập nhập dữ liệu vào các bảng DANHMUC và hiển thị thông báo cập nhập thành công. Use case kết thúc.  3, Xóa danh mục sản phẩm  a,Người quản trị nhập tên danh mục sản phẩm vào thanh tìm kiếm, hệ thống hiển thị ra các danh mục sản phẩm con với dữ liệu nhập vào .  b, Người quản trị nhấn biểu tượng thùng rác phía cuối danh mục sản phẩm con, hệ thống sẽ hiển thị một thông điệp xác nhận xóa sản phẩm trong bảng DANHMUCCON  c, Khách hàng ấn nút đồng ý, sản phẩm bị xóa ra khỏi cơ sở dữ liệu. Use case kết thúc.  4,Thêm sản phẩm  a,Người quản trị ấn nút thêm trên màn hình. Hệ thống hiển thị một form bao gồm các text, và các lựa chọn danh mục rồi lựa chọn các danh mục con  b,Người quản trị nhập thông tin và lựa chọn các thông số trùng khớp với sản phẩm cần thêm vào danh mục con.  c,Người quản trị ấn nút cập nhập. Hệ thống thêm sản phẩm mới vào bảng DANHMUC và hiển thị lên màn hình thông báo thêm sản phẩm thành công  **3.2 Luồng sự kiện rẽ nhánh**  1. Tại bước 2 luồng cơ bản nếu chọn danh mục mà không có sản phẩm nào thì hệ thống sẽ hiện ra “Hiện tại không có sản phẩm này” và use case kết thúc.  2. Tại bất kì bước nào trong quá trình thực hiện use case nếu không kết nối được với cơ sở dữ  liệu thì hệ thống sẽ hiển thị thông báo “Lỗi kết nối” và use case kết thúc.  **4. Các yêu cầu đặc biệt**  Không có.  **5. Tiền điều kiện**  Không có  **6. Hậu điều kiện Không có.**  **7. Điểm mở rộng Không có.** |

### 2.2.6 Use case quản lý blog

|  |
| --- |
| 1.Tên use case: Quản lí blog |
| **2. Mô tả vắn tắt**  Use case này cho phép người quản trị xem, thêm, sửa , xóa thông tin trong bảng BLOG  **3 Các luồng sự kiện**  **3.1 luồng sự kiện cơ bản**  1, Use case này bắt đầu khi người quản trị kích nút cập nhập, hệ thống sẽ hiển thị ra các mục lựa chọn . Người quản trị kích nút blog , hệ thống hiển thị toàn bộ blog có trong cửa hàng lên màn hình.    2, Sửa blog  a,Người quản trị nhập thông tin liên quan đến blog vào thanh tìm kiếm, hệ thống hiển thị ra các blog gần giống nhất với dữ liệu nhập vào .  b, Người quản trị kích vào một blog , hệ thống hiển thị một form chứa các text chứa blog  c,Người quản trị thay đổi các thông tin cần cập nhập sau đó ấn nút cập nhập. Hệ thống cập nhập dữ liệu vào các bảng BLOG và hiển thị thông báo cập nhập thành công. Use case kết thúc.  3, Xóa blog  a,Người quản trị nhập thông tin liên quan đến blog vào thanh tìm kiếm, hệ thống hiển thị ra các blog gần giống nhất với dữ liệu nhập vào .  b, Người quản trị nhấn biểu tượng thùng rác phía cuối sản phẩm, hệ thống sẽ hiển thị một thông điệp xác nhận xóa sản phẩm trong bảng BLOG  c, Khách hàng ấn nút đồng ý, sản phẩm bị xóa ra khỏi cơ sở dữ liệu. Use case kết thúc.  4,Thêm sản phẩm  a,Người quản trị ấn nút thêm trên màn hình. Hệ thống hiển thị một form bao gồm các text chứa blog  b,Người quản trị nhập thông tin và lựa chọn các thông tin blog cần thêm vào  c,Người quản trị ấn nút cập nhập. Hệ thống thêm blog mới vào bảng BLOG và hiển thị lên màn hình thông báo thêm sản phẩm thành công  **3.2 Luồng sự kiện rẽ nhánh**  -1. Tại bất kì bước nào trong quá trình thực hiện use case nếu không kết nối được với cơ sở dữ liệu thì hệ thống sẽ hiện thị thông báo “Lỗi kết nối” và use case kết thúc.  **4. Các yêu cầu đặc biệt**  Không có.  **5. Tiền điều kiện Không có.**  **6. Hậu điều kiện Không có.**  **7. Điểm mở rộng Không có** |

### 2.2.7.Use case quản lý đơn hàng.

|  |
| --- |
| 1.Tên use case: Quản lý đơn hàng |
| 2. Mô tả vắn tắt:  Use case này cho phép người quản trị trang web Yody.vn quản lý các đơn hàng trong hệ thống. Quản trị viên có quyền truy cập và thực hiện các hoạt động như xem thông tin đơn hàng, cập nhật trạng thái đơn hàng, hủy đơn hàng trong bảng DONHANG.  3. Các luồng sự kiện:  3.1. Luồng cơ bản:  1) Use case này bắt đầu khi người quản trị kích vào nút “Đơn hàng” trên meun quản trị của trang web Yody.vn. Hệ thống lấy thông tin chi tiết của các khuyến mại gồm: mã đơn hàng, tên đơn hàng, trạng thái đơn hàng từ bảng DONHANG trong cơ sở dữ liệu và hiển thị các khuyến mại lên màn hình.  2) Cập nhật đơn hàng:  a) Người quản trị kích vào nút “Cập nhật” trên một đơn hàng. Hệ thống sẽ lấy thông tin cũ của đơn hàng được chọn gồm mã đơn hàng, tên đơn hàng, trạng thái đơn hàng từ bảng DONHANG và hiển thị lên màn hình.  b) Người quản trị nhập thông tin mới cho trạng thái đơn hàng mới và kích nút “Sửa”. Hệ thống sẽ sửa thông tin của đơn hàng được chọn trong bảng DONHANG và hiển thị danh sách đơn hàng đã cập nhật.  3) Huỷ đơn hàng:  a) Người quản trị kích vào nút “Huỷ” trên một đơn hàng. Hệ thống sẽ hiển thị một màn hình yêu cầu xác nhận huỷ.  b) Người quản trị kích vào nút “Đồng ý”. Hệ thống sẽ xoá các bảng DONHANG, SANPHAM, MAUSAC, SIZE và hiển thị danh sách đơn hàng đã cập nhật.    Use case kết thúc.    3.2. Luồng phân nhánh:  1) Tại bước 2b trong luồng cơ bản nếu người quản trị nhập thông tin đơn hàng không hợp lệ thì hệ thống thông báo sẽ hiển thị thông báo lỗi yêu cầu nhập lại. Người quản trị có thể nhập lại để tiếp tục hoặc kích vào nút “Huỷ bỏ” để kết thúc.  2) Tại bước 2b trong luồng cơ bản nếu người quản trị kích vào nút “Huỷ bỏ” hệ thống sẽ bỏ qua thao tác cập nhật và hiển thị danh sách các đơn hàng trong bảng DONHANG.  3) Tại bước 3b trong luồng cơ bản nếu người quản trị kích vào nút “Không đồng ý” hệ thống sẽ bỏ qua thao tác xoá và hiển thị danh sách đơn hàng trong bảng DONHANG.  4) Tại bất kỳ thời điểm nào trong quá trình thực hiện use case nếu không kết nối được với cơ sở dữ liệu thì hệ thống sẽ hiển thị một thông báo lỗi và use case kết thúc.  4. Các yêu cầu đặc biệt:  Use case này chỉ có phép một số vai trò như người quản trị, người chủ hệ thống thực hiện.  5. Tiền điều kiện:  Người quản trị phải có quyền truy cập vào hệ thống quản trị của trang web Yody.vn.  6. Hậu điều kiện:  Nếu use case kết thúc thành công thì thông tin về đơn hàng sẽ được cập nhật trong cơ sở dữ liệu.  7. Điểm mở rộng:  1) Tính năng thông báo tự động cho người quản trị về các thay đổi trong trạng thái đơn hàng.  2) Tính năng phân quyền chi tiết để quản trị viên có thể quản lý đơn hàng theo từng phân đoạn hoặc khu vực cụ thể.  3) Cung cấp tính năng xuất dữ liệu để người quản trị có thể tạo các báo cáo đơn hàng theo nhu cầu cụ thể. |

### 2.2.8.Use Case cập nhật voucher.

|  |
| --- |
| 1.Tên use case: Cập nhật voucher |
| 2. Mô tả vắn tắt:  Use case này cho phép người quản trị có quyền truy cập cập nhật thông tin về các voucher trên trang web Yody.vn. Cập nhật voucher bao gồm thêm mới, chỉnh sửa hoặc xóa các thông tin các khuyến mại trong bảng VOUCHER.  3. Các luồng sự kiện:  3.1. Luồng cơ bản:  1) Use case này bắt đầu khi người quản trị kích vào nút “Voucher” trên meun quản trị của trang web Yody.vn. Hệ thống lấy thông tin chi tiết của các khuyến mại gồm: mã khuyến mại, tên khuyến mại, mô tả khuyến mại, giá trị khuyến mại, hạn sử dụng, trạng thái khuyến mại từ bảng VOUCHER trong cơ sở dữ liệu và hiển thị các khuyến mại lên màn hình.  2) Thêm voucher:  a) Người quản trị kích vào nút “Thêm mới” trên cửa sổ danh sách khuyến mại. Hệ thống hiển thị màn hình yêu cầu nhập thông tin chi tiết cho cửa hàng gồm mã khuyến mại, tên khuyến mại, mô tả khuyến mại, giá trị khuyến mại, hạn sử dụng , trạng thái khuyến mại.  b) Người quản trị nhập thông tin của tên khuyến mại, mô tả khuyến mại và kích nút “Tạo”. Hệ thống sẽ tạo ra một mã khuyến mại mới, tạo một khuyến mại trong bảng VOUCHER và hiển thị danh sách các khuyến mại đã được cập nhật.  3) Sửa voucher:  a) Người quản trị kích vào nút “Sửa” trên một khuyến mại. Hệ thống sẽ lấy thông tin cũ của khuyến mại được chọn gồm mã khuyến mại, tên khuyến mại, mô tả khuyến mại, giá trị khuyến mại, hạn sử dụng , trạng thái khuyến mại từ bảng VOUCHER và hiển thị lên màn hình.  b) Người quản trị nhập thông tin mới cho tên khuyến mãi, chọn mô tả khuyến mại mới và kích nút “Cập nhật”. Hệ thống sẽ sửa thông tin của khuyến mại được chọn trong bảng VOUCHER và hiển thị danh sách khuyến mại đã cập nhật.  4) Xoá voucher:  a) Người quản trị kích vào nút “Xoá” trên một khuyến mại. Hệ thống sẽ hiển thị một màn hình yêu cầu xác nhận xoá.  b)  Người quản trị kích vào nút “Đồng ý”. Hệ thống sẽ xoá khuyến mại được chọn khỏi bảngVOUCHER và hiển thị danh sách khuyến mại đã cập nhật. Use case kết thúc.    3.2. Luồng phân nhánh:  1) Tại bước 2b hoặc 3b trong luồng cơ bản nếu người quản trị nhập thông tin khuyến mại không hợp lệ thì hệ thống thông báo sẽ hiển thị thông báo lỗi yêu cầu nhập lại. Người quản trị có thể nhập lại để tiếp tục hoặc kích vào nút “Huỷ bỏ” để kết thúc.  2) Tại bước 2b hoặc 3b trong luồng cơ bản nếu người quản trị kích vào nút “Huỷ bỏ” hệ thống sẽ bỏ qua thao tác thêm mới hoặc sửa chữa tương ứng và hiển thị danh sách các khuyến mại trong bảng VOUCHER.  3) Tại bước 4b trong luồng cơ bản nếu người quản trị kích vào nút “Không đồng ý” hệ thống sẽ bỏ qua thao tác xoá và hiển thị danh sách khuyến mại trong bảng VOUCHER.  4) Tại bất kỳ thời điểm nào trong quá trình thực hiện use case nếu không kết nối được với cơ sở dữ liệu thì hệ thống sẽ hiển thị một thông báo lỗi và use case kết thúc.  4. Các yêu cầu đặc biệt:  Use case này chỉ cho phép một số vai trò như người quản trị, người chủ hệ thống thực hiện.  5. Tiền điều kiện:  Người quản trị phải có quyền truy cập vào hệ thống quản trị của trang web Yody.vn.  6. Hậu điều kiện:  Nếu use case kết thúc thành công thì thông tin về khuyến mại sẽ được cập nhật trong cơ sở dữ liệu.  7. Điểm mở rộng:  Không có. |

### 2.2.9.Use Case bảo trì tin tức sự kiện.

|  |
| --- |
| 1.Tên use case: Bảo trì tin tức sự kiện |
| 2. Mô tả vắn tắt  Use case này cho phép người quản trị xem, thêm, sửa, xóa thông tin trong bảng SUKIEN.  3. Luồng các sự kiện  3.1. Luồng cơ bản  Use case này bắt đầu khi người quản trị kích vào “Bảo trì tin tức sự kiện” trên menu quản trị của trang web yody.vn.Hệ thống lấy thông tin của toàn bộ các tin tức sự kiện lên màn hình.  1)Thêm sự kiện  Người quản trị kích vào “new” trên cửa sổ danh sách các sự kiện.Hệ thống hiển thị yêu cầu nhập sự kiện mới bao gồm Tên sự kiện,Ngày bắt dầu,Ngày kết thúc,nội dung sự kiện.  Người quản trị kích vào “tạo sự kiện” để hoàn thành việc thêm sự kiện.Hệ thống sẽ cập nhật sự kiện mới vào bảng SUKIEN cùng với thông báo “Hoàn thành”.  2)Sửa sự kiện  - Người quản trị di chuột phải vào sự kiện muốn chỉnh sửa và chọn “Cập nhật” góc phải.Hệ thống sẽ hiện thông tin đã được lưu bao gồm Tên sự kiện,Ngày bắt đầu, Ngày kết thúc, nội dung từ bảng SUKIEN.  - Người quản trị chỉnh sửa thông tin về gồm Tên sự kiện,Ngày bắt đầu,Ngày kết thúc,nội dung sau đó chọn “Cập nhật”.Hệ thống sẽ cập nhật thông tin của sự kiện được chọn vào bảng SUKIEN hiển thị danh sách ra màn hình.  3)Xóa sự kiện  Người quản trị di chuột đến sự kiện cần xóa và kích vào”Delete” ở góc phải.Hệ thống hiển thị một bảng xác nhận thao tác xóa.  Người quản trị kích vào “OK”.Hệ thống xóa sự kiện khỏi bảng SUKIEN và hiển thị danh sách đã cập nhật.Use case kết thúc  3.2. Các luồng rẽ nhánh  1)Tại bước 1 của luồng chính,khi người quản trị kích vào “Bảo trì tin tức sự kiện ” mà hệ thống không tìm thấy danh sách.Hệ thống hiển thị thông báo “Không tìm thấy thông tin”  2)Tại bước 2 của luồng chính,khi người quản trị kích vào “New” mà danh sách sự kiện đầy,hệ thống hiển thị ra màn hình thông báo “Số lượng sự kiện đầy”  3)Tại bước 3 của luồng chính,khi người quản trị không nhập đủ thông tin của sự kiện bao gồm Tên sự kiện,Ngày bắt đầu,Ngày kết thúc,nội dung hệ thống hiển thị thông báo “Vui lòng nhập đầy đủ thông tin sự kiện”.  4. Các yêu cầu đặc biệt  Use case này chỉ cho phép một số vai trò như người quản trị, người chủ hệ thống thực hiện.  5. Tiền điều kiện  Người quản trị phải có quyền truy cập vào hệ thống quản trị của trang web Yody.vn  6. Hậu điều kiện  Nếu use case kết thúc thành công thì thông tin về sự kiện sẽ được cập nhật trong cơ sở dữ liệu.  7. Điểm mở rộng  Không có |

### 2.2.10.Use Case bảo trì thông tin giới thiệu.

|  |
| --- |
| 1. Tên Use Case: Bảo trì thông tin giới thiệu |
| 2. Mô tả vắn tắt  Cho phép người quản trị xem, thêm, sửa, xóa thông tin trong bảng THONGTINGIOITHIEU.  3. Luồng các sự kiện  3.1. Luồng cơ bản  Use case này bắt đầu khi người quản trị kích vào”thông tin giới thiệu” trên menu quản trị của trang web yody.vn.Hệ thống lấy thông tin giới thiệu của trang web lên màn hình.Quản trị viên có quyền hoạt động như xem thông tin giới thiệu,cập nhật thông tin trong bảng THONGTINGIOITHIEU  1)Cập nhật thông tin giới thiệu  Người quản trị kích vào “cập nhật” trên cửa sổ thông tin giới thiệu.Hệ thống hiển thị yêu cầu nhập thông tin sửa đổi mới bao gồm nội dung thông tin.  Người quản trị kích vào “xác nhận” để hoàn thành việc cập nhật thông tin.Hệ thống sẽ cập nhật thông tin giới thiệu vào bảng THONGTINGIOITHIEU cùng với thông báo “Hoàn thành”.  2) Thêm thông tin  Người quản trị kích vào “thêm” trên cửa sổ thông tin giới thiệu.Hệ thống hiển thị yêu cầu nhập thông tin mới gồm nội dung thông tin.  Người quản trị kích vào “xác nhận” để hoàn thành việc cập nhật thông tin.Hệ thống sẽ cập nhật thông tin giới thiệu vào bảng THONGTINGIOITHIEU cùng với thông báo “Hoàn thành”.  3.2. Các luồng rẽ nhánh  1) Tại bước 1 trong luồng cơ bản nếu người quản trị nhập thông tin không hợp lệ thì hệ thống thông báo sẽ hiển thị thông báo lỗi yêu cầu nhập lại. Người quản trị có thể nhập lại để tiếp tục hoặc kích vào nút “Huỷ bỏ” để kết thúc.  2) Tại bước 2 của luồng cơ bản,khi người quản trị không nhập đủ thông tin giới thiệu hệ thống hiển thị thông báo “Vui lòng nhập đầy đủ thông tin giới thiệu”.  4. Các yêu cầu đặc biệt  Use case này chỉ cho phép một số vai trò như người quản trị, người chủ hệ thống thực hiện.  5. Tiền điều kiện  Người quản trị phải có quyền truy cập vào hệ thống quản trị của trang web Yody.vn  6. Hậu điều kiện  Nếu use case kết thúc thành công thì thông tin sẽ được cập nhật trong cơ sở dữ liệu.  7. Điểm mở rộng  Không có |